

Số **690**/BC-QTR

Quảng Trị, ngày **20** tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO
Tháng 10 năm 2021

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG TRÊN ĐỊA BÀN THÁNG 10/2021

1. Công tác điều hành của Ngân hàng Nhà nước tỉnh Quảng Trị:

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng và hoạt động Ngân hàng của Chính phủ, của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về thực hiện nhiệm vụ Ngân hàng 2021.

- Tổ chức tốt công tác điều hòa lưu thông tiền tệ, cung ứng đủ khối lượng tiền mặt ra lưu thông theo yêu cầu của các tổ chức tín dụng và Kho bạc Nhà nước. Thực hiện tốt công tác thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục chỉ đạo các TCTD thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Chính phủ, của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, của tỉnh về các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 và triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Chỉ đạo các Tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai quyết liệt, thiết thực, hiệu quả các giải pháp hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; đặc biệt phổ biến, tuyên truyền sâu rộng Thông tư số 14/2021/TT-NHNN đến toàn thể khách hàng của TCTD, đến người dân để nhanh chóng kịp thời hỗ trợ các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

- Tham gia góp ý các văn bản của NHNN Việt Nam, UBND tỉnh, của các Sở ban, ngành trên địa bàn.

- Thực hiện rà soát chuyển đổi vị trí việc làm theo quy định của Ngân hàng Trung ương.

- Thực hiện báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị định 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy chữa cháy gửi Cục Quản trị Ngân hàng Nhà nước.

- Triển khai công tác thanh tra theo kế hoạch thanh tra năm 2021 sau khi tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn cơ bản được kiểm soát.

- Thực hiện tốt công tác Quốc hội trước kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa XV.

2. Diễn biến thị trường tiền tệ:

- Các TCTD trên địa bàn nghiêm túc chấp hành các quy định về điều hành lãi suất của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. Lãi suất cho vay VND ngắn hạn phổ biến hiện nay từ 4,5-8%/năm; trung dài hạn phổ biến 7-10%/năm, lãi suất cho vay VND ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên 4,5%/năm.
- Công tác quản lý ngoại hối, vàng được triển khai thực hiện theo quy định; thị trường vàng, ngoại hối trên địa bàn ổn định.

3. Hoạt động huy động vốn và hoạt động tín dụng trên địa bàn:

3.1. Huy động vốn:

Huy động vốn trên địa bàn đến 15/10/2021 đạt 28.991 tỷ đồng, tăng 2.634 tỷ đồng với tỷ lệ tăng 9,99% so cuối năm 2020.

* Phân theo cơ cấu tiền gửi: Tiền gửi tiết kiệm 23.330 tỷ đồng, tăng 2.085 tỷ đồng với tỷ lệ tăng 9,81%; tiền gửi thanh toán 3.618 tỷ đồng, tăng 349 tỷ đồng với tỷ lệ tăng 10,68%; huy động khác 1.350 tỷ đồng, tăng 134 tỷ đồng với tỷ lệ tăng 11,02%; phát hành giấy tờ có giá 693 tỷ đồng tăng 66 tỷ đồng với tỷ lệ tăng 10,53% so với cuối năm 2020.

* Phân theo loại tiền: Huy động bằng VND 28.750 tỷ đồng, tăng 2.663 tỷ đồng với tỷ lệ tăng 10,21%; huy động bằng ngoại tệ 241 tỷ đồng, giảm 29 tỷ đồng với tỷ lệ giảm 10,74% so cuối năm 2020.

Ước đến 31/10/2021, tổng nguồn vốn huy động đạt 29.100 tỷ đồng, tăng 10,41% so cuối năm 2020.

3.2. Hoạt động tín dụng:

Tổng dư nợ cho vay đối với nền kinh tế đến 15/10/2021 đạt 40.928 tỷ đồng, tăng 4.250 tỷ đồng, với tỷ lệ tăng 11,59% so với cuối năm 2020.

- Dư nợ phân theo thời hạn:

+ Dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 19.686 tỷ đồng, tăng 2.863 tỷ đồng, với tỷ lệ tăng 17,02% so cuối năm 2020 và chiếm tỷ trọng: 48,1%/tổng dư nợ.

+ Dư nợ cho vay trung, dài hạn đạt 21.242 tỷ đồng, tăng 1.387 tỷ đồng, với tỷ lệ tăng 6,99% so cuối năm 2020 và chiếm tỷ trọng: 51,9%/tổng dư nợ.

Ước đến 31/10/2021, tổng dư nợ đạt 41.000 tỷ đồng, tăng 11,78% so cuối năm 2020.

3.3. Chất lượng tín dụng:

Nợ xấu đến 15/10/2021 trên địa bàn 455 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1,11%/tổng dư nợ.

Ước đến 31/10/2021, nợ xấu chiếm tỷ trọng 1%/tổng dư nợ.

3.4. Tình hình thực hiện một số chương trình tín dụng:

- Về cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội:

Tổng dư nợ cho vay đến 15/10/2021 là 3.347 tỷ đồng, tăng 319 tỷ đồng với tỷ lệ tăng 10,54% so cuối năm 2020. Trong đó, dư nợ hộ nghèo 341 tỷ đồng; dư nợ hộ cận nghèo 785 tỷ đồng; dư nợ cho vay giải quyết việc làm 312 tỷ đồng; dư nợ cho vay các đối tượng chính sách đi xuất khẩu lao động có thời hạn ở nước ngoài 6 tỷ đồng; dư nợ cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn 158 tỷ đồng; dư nợ cho vay chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn 476 tỷ đồng; dư nợ cho vay sản xuất kinh doanh thuộc vùng khó khăn 520 tỷ đồng; dư nợ cho vay hộ nghèo về nhà ở 2 tỷ đồng; dư nợ cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn 2 tỷ đồng; dư nợ cho vay hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung 18 tỷ đồng, cho vay hộ mới thoát nghèo 401 tỷ đồng; cho vay hộ nghèo nhà ở theo QĐ 33 là 15 tỷ đồng, cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định 100/2015/NĐ-CP là 189 tỷ đồng; cho vay theo QĐ 2085/QĐ-TTg cho vay hộ dân tộc thiểu số là 121 tỷ đồng, cho vay doanh nghiệp trả lương cho người lao động bị ảnh hưởng do dịch covid-19 là 1 tỷ đồng.

- Về hoạt động Quỹ Tín dụng nhân dân:

Tổng số Quỹ Tín dụng nhân dân trên địa bàn 11 quỹ, các Quỹ hoạt động ổn định, hiệu quả. Tổng nguồn vốn huy động đến 15/10/2021 là 1.201 tỷ đồng, tăng 120 tỷ đồng, với tỷ lệ tăng 11,1% so với đầu năm; Tổng dư nợ cho vay đạt 982 tỷ đồng, tăng 60 tỷ đồng với tỷ lệ tăng 6,51% so với đầu năm. Nợ xấu chiếm tỷ trọng 0,32%/tổng dư nợ.

Đánh giá chung, các Quỹ Tín dụng nhân dân hoạt động trên địa bàn an toàn, hiệu quả.

- Tình hình triển khai thực hiện cho vay phát triển thủy sản theo Nghị định 67 của Chính phủ:

Tổng số tiền cho vay theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ là: 436,91 tỷ đồng với 117 chủ tàu.

Tổng số tiền đã thu nợ: 76,78 tỷ đồng;

Dư nợ đến cuối tháng 9/2021: 360,13 tỷ đồng (dư nợ nội bảng 194,23 tỷ đồng, đã xử lý từ nguồn dự phòng rủi ro số tiền 165,9 tỷ đồng).

Tổng số tiền cho vay theo Quyết định 47/2016/QĐ-TTg này 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về thí điểm cơ chế hỗ trợ một lần sau đầu tư theo quy định tại Nghị định số 89/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản: 14,5 tỷ đồng (01 tàu), đã thu nợ 1,7 tỷ đồng, xử lý từ nguồn dự phòng rủi ro số tiền 12,8 tỷ đồng.

Việc thu nợ đối với Chương trình tín dụng này gặp khó khăn, nguyên nhân chủ yếu là không kiểm soát được nguồn thu từ các chủ tàu; việc bán tàu là tài sản thế chấp còn gặp một số khó khăn, vướng mắc về cơ chế; khó khăn trong việc thu giữ tàu...

- Về cho vay huyện nghèo theo Nghị quyết 30a của Chính phủ:

Dư nợ cho vay ưu đãi lãi suất đối với huyện nghèo Đakrông theo Nghị quyết 30a của Chính phủ và quy định chi tiết tại Thông tư 06/2009/TT-NHNN và Thông tư số 28/2014/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là: 4,82 tỷ đồng (của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Quảng Trị).

- Về cho vay nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP, gắn với xây dựng nông thôn mới:

- Tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn được quan tâm chỉ đạo và là một trong các lĩnh vực ưu tiên cho vay. Đến 30/9/2021, dư nợ cho vay đối với nông nghiệp nông thôn: 9.487 tỷ đồng. Trong đó: Dư nợ cho vay ngắn hạn 4.507 tỷ đồng; Dư nợ cho vay trung, dài hạn: 4.980 tỷ đồng.

- Kết quả thực hiện các giải pháp hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 đến 30/9/2021:

+ Số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ lũy kế là 833,64 tỷ đồng với 844 khách hàng được cơ cấu lại thời hạn trả nợ.

+ Số dư nợ được miễn, giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ lũy kế là 211,38 tỷ đồng với 821 khách hàng được miễn giảm lãi, số tiền lãi đã được miễn, giảm là 670 triệu đồng.

+ Hạ lãi suất dư nợ hiện hữu với dư nợ 8.759,78 tỷ đồng cho 29.632 khách hàng, số tiền lãi được hạ 35,23 tỷ đồng (mức giảm từ 0,5% đến 3%/năm)

+ Lũy kế từ ngày 23/01/2020 đến 30/9/2021, các TCTD đã cho vay mới nhằm hỗ trợ khách hàng phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh với doanh số cho vay là 18.747 tỷ đồng.

Về chương trình cho vay người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc đối với người lao động do dịch Covid-19: Ngân hàng Chính sách đã thực hiện giải ngân cho khách hàng đáp ứng đủ điều kiện vay vốn trả lương ngừng việc cho người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020, Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và quyết định 32/2020/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều QĐ 15/2020/QĐ-TTg; Quyết định 23/2021/QĐ-TTg ngày 7/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Đến ngày 15/10/2021 tổng dư nợ của chương trình này tại Ngân hàng Chính sách xã hội là 1,14 tỷ đồng cho 07 doanh nghiệp với 213 lao động.

4. Công tác thanh toán, tiền tệ kho quỹ, phát triển mạng lưới dịch vụ ngân hàng

- Làm tốt công tác thanh toán, đáp ứng nhu cầu nền kinh tế. Công tác thanh toán tiếp tục được đẩy mạnh đảm bảo kịp thời, chính xác; chú trọng và tăng cường công tác thanh toán không dùng tiền mặt. Chỉ đạo các chi nhánh NHTM trên địa bàn rà soát, kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng máy ATM, giám sát chặt chẽ mức tồn quỹ ATM, tiếp quỹ đầy đủ, kịp thời, đảm bảo hệ thống máy ATM hoạt động an toàn, thông suốt 24/7, đảm bảo phục vụ tốt nhất cho nhu cầu của người dân.

- Chỉ đạo các TCTD thực hiện tốt thu, chi tiền mặt, bảo đảm an toàn. Đồng thời tăng cường kiểm tra, theo dõi tình hình hoạt động, an ninh và an toàn của hệ thống ATM trên địa bàn, tăng cường cảnh giác đối với các phương thức thủ đoạn phạm tội.

5. Về Công tác Thanh tra, giám sát:

- Công tác giám sát hoạt động của các TCTD được thực hiện thường xuyên, đảm bảo hoạt động của các TCTD an toàn, hiệu quả. Tăng cường công tác giám sát từ xa đặc biệt chú trọng đến các TCTD có nợ xấu cao, vi phạm các chỉ tiêu an toàn hoạt động... Trong tháng do tình hình dịch Covid-19 nên TTGS không tổ chức được các đoàn thanh tra.

- Công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo: Trong tháng 10/2021 không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo cũng như không có người dân nào đến KNTC trực tiếp

- Công tác phòng chống tham nhũng và tội phạm trong ngành Ngân hàng: Tình hình chung về hoạt động tiền tệ, ngân hàng trên địa bàn ổn định. Trong tháng không phát hiện và không nhận được báo cáo về vụ việc tham nhũng, tội phạm xảy ra trong hệ thống ngân hàng.

6. Công tác Quốc hội:

Làm tốt mối quan hệ với Đoàn Đại biểu Quốc hội bằng cách cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động ngân hàng cho Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; nắm bắt các ý kiến của cử tri đối với các vấn đề liên quan ngành Ngân hàng thông qua Đại biểu Quốc hội, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh để kịp thời trả lời, giải đáp. Nhờ vậy, hoạt động ngân hàng trên địa bàn đã tạo được sự đồng thuận của các cấp, các ngành, của cử tri và người dân về các giải pháp mà ngành Ngân hàng đã và đang thực hiện.

7. Thực hiện tốt công tác thông tin, báo cáo thống kê theo đúng quy định.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 11/2021

1. Về thực hiện chính sách tiền tệ: Tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ chủ động linh hoạt nhằm ổn định giá trị đồng tiền, góp phần giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, tạo điều kiện nâng cao hiệu quả huy động và phân bổ nguồn vốn trong nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững theo chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Trung ương.

2. Tiếp tục chỉ đạo các TCTD thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Chính phủ, NHNN Việt Nam, UBND tỉnh về phòng, chống dịch Covid-19 trong điều kiện dịch Covid-19 đang có nhiều diễn biến phức tạp. Triển khai đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Trong đó, thực hiện có hiệu quả Thông tư số 14/2021/TT-NHNN ngày 7/9/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch covid-19. Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp; giảm lãi suất cho vay đối với khách hàng; thực hiện ưu tiên nguồn vốn để cho vay đối với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực: nông nghiệp nông thôn, doanh nghiệp nhỏ và vừa, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp ứng dụng

công nghệ cao. Hạn chế cấp tín dụng vào các lĩnh vực bất động sản, chứng khoán và các lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro khác...

3. Tập trung công tác huy động vốn, nhằm đảm bảo đáp ứng nguồn vốn cho các nhu cầu trên địa bàn.

4. Triển khai có hiệu quả, đúng tiến độ Kế hoạch thanh tra năm 2021 của Chi nhánh, nâng cao chất lượng giám sát vi mô đối với các chi nhánh TCTD và hệ thống QTDND trên địa bàn để kịp thời cảnh báo, ngăn ngừa rủi ro, sai phạm trong hoạt động tiền tệ và ngân hàng; tập trung giám sát chặt chẽ các lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro như bất động sản, tiêu dùng, giám sát chặt chẽ tốc độ tăng trưởng của từng TCTD, trong đó đặc biệt là các TCTD có tỷ lệ nợ xấu cao, các tỷ lệ đảm bảo an toàn tại các QTDND; theo dõi diễn biến nợ xấu, xử lý nợ xấu và tình hình thu hồi nợ của các TCTD.

5. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực ngân hàng theo chỉ đạo của Chính phủ, của Ngành, của UBND tỉnh, hoàn thành đúng tiến độ các kế hoạch của NHNN về công tác CCHC, rà soát, kiểm soát TTHC, kế hoạch cắt giảm điều kiện kinh doanh trong các lĩnh vực hoạt động ngân hàng. Chỉ đạo các TCTD công khai, minh bạch hồ sơ, thủ tục vay vốn, biểu phí, lệ phí nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho khách hàng trong quan hệ giao dịch và tiếp cận các dịch vụ ngân hàng.

6. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước lĩnh vực Ngoại hối, thị trường vàng đối với tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn và thực hiện việc báo cáo theo đúng quy định.

7. Chuẩn bị đủ lượng tiền mặt với cơ cấu mệnh giá hợp lý để đảm bảo cung ứng đầy đủ kịp thời cho nhu cầu nền kinh tế, đảm bảo hoạt động kho, quỹ an toàn tuyệt đối.

8. Làm tốt công tác thanh toán không dùng tiền mặt, chú trọng an toàn hệ thống máy ATM, máy POS. Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: Thuế, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội.

9. Thực hiện tốt công tác giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, công tác tiếp công dân, công tác phòng chống tham nhũng, phòng chống tội phạm trong ngành Ngân hàng, chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí, phòng chống cháy nổ và cứu hộ cứu nạn, phòng chống thiên tai...

10. Đối với hệ thống các Quỹ tín dụng nhân dân: Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 05/CT-NHNN ngày 5/8/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thông tư số 04/2015/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về Tổ chức và hoạt động Quỹ Tín dụng nhân dân và Phương án tái cơ cấu đã được Giám đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt; tổ chức quán triệt và triển khai Chỉ thị 06/CT-NHNN ngày 02/10/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấn chỉnh tăng cường phòng, chống, ngăn ngừa vi phạm pháp luật, nhằm đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động trong hệ thống QTDND. Chỉ thị 06/CT-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống QTDND. Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 209/QĐ-NHNN ngày 31/01/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về phê duyệt Đề án củng cố và phát triển hệ thống Quỹ Tín dụng nhân dân đến năm 2020, định hướng đến 2030.

11. Tiếp tục làm tốt mối quan hệ với Đoàn Đại biểu Quốc hội và các cơ quan đã ký Quy chế phối hợp nhằm tăng cường công tác phối hợp trong hoạt động và kịp thời nắm bắt ý kiến, kiến nghị của cử tri liên quan đến hoạt động ngân hàng để giải đáp, trả lời một cách kịp thời.

12. Thực hiện tốt công tác thông tin báo cáo theo quy định của NHNN Việt Nam và của UBND tỉnh; tăng cường công tác truyền thông để khách hàng chia sẻ việc thực hiện chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước.

Nơi nhận:

- NHTW (b/c);
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND (B/c);
- Đoàn ĐBQH và Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội & HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh;
- Cục thống kê tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, Ban Dân Vận tỉnh, Ban Nội Chính Tỉnh ủy, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Ban giám đốc, các phòng NHNN;
- Các tổ chức tín dụng trên địa bàn;
- Lưu: VT, TH

GIÁM ĐỐC



Hồ Sỹ Trọng